

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X
THÀNH PHỐ Y**

Bản án số: **124/2022/HS-ST**

Ngày: 30 - 12 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X - THÀNH PHỐ Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2022/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang T (Tên gọi khác: /), Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23 ngày 11 tháng 1970; Tại: TP. Y; Quê quán: N; Nơi thường trú: 23 D, phường N, Quận A, Thành phố Y; Nơi ở hiện nay: 92/41/6B B, C, Quận X, Thành phố Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị Đ1 (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: vợ là Phạm Thị Thúy V, có 02 người con (lớn sinh năm: 2006, nhỏ sinh năm 2009).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 7 năm 2022 đến ngày 21 tháng 7 năm 2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 7 năm 2022 cho đến nay, “có mặt”

2. Thích Nghệ T1 (Tên gọi khác: /); Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 6 năm 1976; Tại: Thành phố Y; Quê quán: Thành phố Y; Nơi thường trú: 57/120 E, Phường F, Quận A1, Thành phố Y; Nơi ở hiện nay: 57/120 E, Phường F, Quận A1, Thành phố Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Thích Cẩm G (đã chết) và bà: Trần Ly L (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 7 năm 2022 đến ngày 21 tháng 7 năm 2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 7 năm 2022 cho đến nay, “có mặt”

3. Bùi Văn T2 (Tên gọi khác: /); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25 tháng 10 năm 1976; Tại: TP. Y; Quê quán: Thành phố Y; Nơi thường trú: 25/1 M, xã S, huyện M1; Nơi ở hiện tại: 155/7 Bis Đ2, Phường K, Quận X, Thành phố Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Bùi Văn N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S1 (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: Vợ tên Nguyễn Thị Thu A1 và có 01 người con, sinh năm 2005.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 7 năm 2022 đến ngày 21 tháng 7 năm 2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 7 năm 2022 cho đến nay, “có mặt”

4. Đặng Minh H (Tên gọi khác: /); Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1978; Tại: N; Quê quán: H; Nơi thường trú: F20.08 chung cư H1, phường H2, Quận X1, Thành phố Y; Nơi ở hiện nay: F20.08 chung cư H1, phường H2, Quận X1, Thành phố Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Cao đẳng; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Đặng Phúc L và bà Phan Thị B1; Hoàn cảnh gia đình: Vợ là Nguyễn Thị H2 và có 02 người con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 7 năm 2022 đến ngày 21 tháng 7 năm 2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 7 năm 2022 cho đến nay, “có mặt”

5. Phan Hồng N1; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1980; Tại: Thành phố Y; Quê quán: Đ1; Nơi thường trú: 23/35 H2, Phường G, Quận K, Thành phố Y; Nơi ở hiện nay: 134 F, Phường B1, Quận X, Thành phố Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Trung cấp; Nghề nghiệp: Buôn bán; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Phan C1 (đã chết) và bà Trần Tuyết H3 (đã chết); chồng là Trần Hữu L1 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2004.

Bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2022 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Hồng N1: Luật sư Trần Xuân Đ1 - Công ty Luật TNHH Trần Xuân Đ1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Y.

Địa chỉ: 6/11 L1, Phường B1, quận Bình Thạnh, TP. Y. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Phan Hồng N1 thuê căn nhà số 134 đường F, Phường B1, Quận X của bà Trương Thị N2 từ tháng 12/2021 để mở quán cà phê “Đông Sa”. Từ tháng 5 năm 2022 đến

ngày 12/7/2022, Trần Quang T, Bùi Văn T2, Đặng Minh H, Thích Nghệ T1 thường tụ tập để chơi đánh bài tại Quán cà phê “Đông Sa”. N1 đồng ý cho T, T2, H, T1 đánh bài để N1 bán nước uống và mua thức ăn, mỗi lần mua thức ăn N1 được các con bạc cho số tiền 10.000 đồng đến 15.000 đồng, trung bình mỗi ngày N1 thu lợi được khoảng 100.000 đồng, tổng cộng N1 thu lợi từ việc cho đánh bạc tại quán được khoảng 2.000.000 đồng. Ngày 12/7/2022, Cơ quan Công an Quận X phát hiện bắt quả tang việc đánh bạc tại quán “Đông Sa”. Tại Cơ quan điều tra Công an Quận X, các đối tượng T, T2, H và T1 đã thừa nhận:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 12/7/2022, Trần Quang T gọi điện thoại rủ Bùi Văn T2 đến quán cà phê “Đông Sa” để uống cà phê. T2 đồng ý, T và T2 ngồi uống cà phê đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, thì T gọi điện thoại cho Thích Nghệ T1, Đặng Minh H đến quán cà phê để tham gia đánh bài “binh xập xám” ăn tiền; H, T1 đồng ý.

Khi T1, H đến thì cả nhóm lên lầu 1 tham gia đánh bài ăn tiền. Hình thức đánh bài là "binh xập xám", loại bài Tây 52 lá. Mỗi người tham gia đánh bài chia bài 03 (ba) lần, sau đó chuyển cho người kế bên chia bài. Mỗi lần chia bài, người chia bài sẽ chia làm 4 tụ, mỗi tụ 13 (mười ba) lá bài được xếp thành 3 chi (một chi có 03 lá, hai chi còn lại có 05 lá bài). Các con bạc T, T2, H, T1 thống nhất đánh bạc thắng thua với nhau bằng hình thức chơi theo “chén”, mỗi “chén” sẽ đánh 12 ván bài, tính điểm từng ván bài, 1 điểm tương đương với 1 chi, 1 chi sẽ bằng số tiền 10.000 đồng. Sau mỗi “chén”, người nào thắng từ 10 chi trở lên sẽ đưa “xâu” 1 chi tương đương với 10.000 đồng. Tiền “xâu” sau mỗi “chén” do H giữ dùng để thanh toán tiền mua bài, tiền nước và tiền mua thức ăn cho Phan Hồng N1 (chủ quán cà phê Đông Sa), nếu còn dư sẽ chia đều cho các đối tượng đánh bạc.

Đến khoảng 15 giờ 45 ngày 12/7/2022, T, T2, H, T1 bị Công an Phường B1, Quận X vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang đang đánh bạc tại quán cà phê “Đông Sa”, thu giữ trong người của T 10.160.000 đồng; T2 933.000 đồng; T1 số tiền 3.200.000 đồng, H 603.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc. Trong lúc Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang T, T2, H, T1 đánh bạc tại quán, Phan Hồng N1 có mặt tại quán, biết T, T2, H, T1 đánh bạc nhưng đồng ý cung cấp địa điểm, cung cấp bộ bài Tây thu 360.000 đồng, cung cấp giấy tập để ghi điểm tính tiền đánh bạc thắng thua, cung cấp bàn, ghế, vật dụng phục vụ đánh bài.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định:

Trần Quang T đem theo 9.540.000 đồng để đánh bài, thắng nhiều ván, sau 4 vòng thì thắng được 670.000.000 đồng (67 chi bài) trong đó đóng tiền “xâu” là 50.000 đồng.

Thích Nghệ T1 đem theo 3.000.000 đồng để đánh bài, có ván thắng ván thua, sau 4 vòng thì thắng được 330.000 đồng (33 chi bài) trong đó đóng tiền “xâu” là 130.000

đồng.

Bùi Văn T2 đem theo 1.683.000 đồng để đánh bài, có ván thắng ván thua, sau 4 vòng bị thua 670.000 đồng (67 chi bài) trong đó đóng tiền xâu là 80.000 đồng.

Đặng Minh H đem theo 673.000 đồng để đánh bài, có ván thắng ván thua, sau 4 vòng thua 330.000 đồng (33 chi bài), đóng tiền “xâu” là 30.000 đồng. Trong số tiền thu giữ của H 603.000 đồng có 290.000 đồng là tiền “xâu” trong quá trình đánh bạc các đối tượng nộp lại.

Đối với bà Trương Thị N2 cho Phan Hồng N1 thuê căn nhà số 134 F, Phường B1, Quận X từ khoảng tháng 12/2011, bà N2 khai không biết việc N1 cho T, T2, H, T1 đánh bạc tại nhà nên không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) tờ giấy tập dùng để ghi điểm (4 chến) có chữ ký xác nhận ghi tên Đặng Minh H, Bùi Văn T2, Trần Quang T, Thích Nghiê T1; 01 (một) đĩa CD ghi âm, ghi hình có âm thanh (tạm giữ kèm theo hồ sơ).

+ 04 (bốn) ghế xếp bằng kim loại, màu vàng; 02 (hai) bàn xếp bằng kim loại, màu vàng, 01 (một) bàn nhựa, màu đỏ; 01 (một) bàn gỗ, màu vàng, 01 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng, 29 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng; 01 (một) tô bằng sứ màu trắng.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 14.896.000 đồng, (gồm thu giữ của H 603.000 đồng; T 10.160.000 đồng; T2 933.000 đồng; T1 số tiền 3.200.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSQ4 ngày 01/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố các bị cáo Trần Quang T; Thích Nghiê T1; Bùi Văn T2; Đặng Minh H; Phan Hồng N1 về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang T; Thích Nghiê T1; Bùi Văn T2; Đặng Minh H khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phan Hồng N1 khai nhận: Bị cáo đồng ý cho T, T2, H, T1 tụ tập đánh bài từ tháng 5/2022 đến ngày 12/7/20022 để bán nước uống và mua thức ăn, mỗi lần mua được các con bạc cho số tiền 10.000 đồng đến 15.000 đồng, trung bình mỗi ngày N1 thu lợi được khoảng 100.000 đồng, tổng cộng thu lợi từ việc cho đánh bạc tại quán được khoảng 2.000.000 đồng. Bị cáo xin được nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo cáo trạng số 02/CT-VKSQ4 ngày 01/12/2022, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 xử phạt Trần Quang T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng Khoản

1 Điều 321, điểm i,s Khoản 1 Điều 51 xử phạt Thích Nghệ T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i,s Khoản 1 Điều 51 xử phạt Bùi Văn T2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i,s Khoản 1 Điều 51 xử phạt Đặng Minh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i,s Khoản 1 Điều 51 xử phạt Phan Hồng N1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc bị cáo N1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước và xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Hồng N1 trình bày quan điểm bào chữa: đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo N1 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quang T; Thích Nghệ T1; Bùi Văn T2; Đặng Minh H; Phan Hồng N1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quang T; Thích Nghệ T1; Bùi Văn T2; Đặng Minh H; Phan Hồng N1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 12/7/2022, tại lầu 1 quán cà phê “Đông Sa” nhà số 134 đường F, Phường B1, Quận X, Công an Phường B1, Quận X phát hiện Trần Quang T, Bùi Văn T2, Đặng Minh H, Thích Nghệ T1 tham gia đánh bạc với nhau được thua bằng tiền, hình thức đánh bài “binh xập xám”. Tổng số tiền thu được tại chiếu bạc và số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.896.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Trần Quang T, Bùi Văn T2, Đặng Minh H, Thích Nghệ T1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Phan Hồng N1 có mặt tại quán cà phê, biết Trần Quang T, Bùi Văn T2,

Thích Nghệ T1, Đặng Minh H đánh bạc nhưng đồng ý cung cấp địa điểm, cung cấp bộ bài Tây; cung cấp giấy tập để ghi điểm tính tiền đánh bạc thắng thua, cung cấp bàn, ghế vật dụng phục vụ cho T, T2, H, T1 đánh bạc tại quán cà phê “Đông Sa” do N1 quản lý, để thu tiền bán nước, thức ăn. Tuy hành vi của N1 chưa đến mức xử lý tội “Gá bạc”, tuy nhiên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với vai trò đồng phạm giúp sức cho T, T2, H, T1.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N1 khai nhận bị cáo đồng ý cho T, T2, H, T1 tụ tập đánh bài từ tháng 5/2022 đến ngày 12/7/2022 để bán nước uống và mua thức ăn, mỗi lần mua được các con bạc cho số tiền 10.000 đồng đến 15.000 đồng, trung bình mỗi ngày N1 thu lợi được khoảng 100.000 đồng, tổng cộng thu lợi từ việc cho đánh bạc tại quán được khoảng 2.000.000 đồng. Các bị cáo T, T2, H, T1 khai các bị cáo không nhớ rõ vì đánh bạc không thường xuyên, tiền xâu từ việc đánh bạc sau khi trả tiền nước, thức ăn còn lại dùng vào việc hùn nhau ăn uống. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hồng N1 tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng. Xét, lời khai của các bị cáo phù hợp nhau nên buộc bị cáo N1 phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Xét mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thấy:

Các bị cáo Trần Quang T, Bùi Văn T2, Thích Nghệ T1, Đặng Minh H là những người tham gia đánh bạc và có vai trò như nhau. Về nhân thân, các bị cáo T, T2, T1, H, N1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử vụ án, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Các bị cáo Trần Quang T, Bùi Văn T2, Thích Nghệ T1, Đặng Minh H, Phan Hồng N1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít N2 trọng; hoàn cảnh gia đình thuộc thành phần lao động, nhận thức về pháp luật còn hạn chế do đó, Hội đồng xét xử xét khi lượng hình cần xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và do các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần bắt các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù.

[4]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) tờ giấy tập dùng để ghi điểm (4 chén) có chữ ký xác nhận ghi tên Đặng Minh H, Bùi Văn T2, Trần Quang T, Thích Nghệ T1; 01 (một) đĩa CD ghi âm, ghi hình có âm thanh (tạm giữ kèm theo hồ sơ).

+ 04 (bốn) ghế xếp bằng kim loại, màu vàng; 02 (hai) bàn xếp bằng kim loại,

màu vàng, 01 (một) bàn nhựa, màu đỏ; 01 (một) bàn gỗ, màu vàng, 01 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng, 29 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng; 01 (một) tô bằng sứ màu trắng.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 14.896.000 đồng, (gồm: thu giữ của H 603.000 đồng; T 10.160.000 đồng; T2 933.000 đồng; T1 số tiền 3.200.000 đồng).

Xét thấy, các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy; số tiền thu giữ của các bị cáo qua điều tra xác định dùng để đánh bạc nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước; còn đối với 01 (một) tờ giấy tập dùng để ghi điểm (4 chén) có chữ ký xác nhận ghi tên Đặng Minh H, Bùi Văn T2, Trần Quang T, Thích Nghệ T1; 01 (một) đĩa CD ghi âm, ghi hình có âm thanh (tạm giữ kèm theo hồ sơ) tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Quang T 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân C, Quận X, TP. Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bùi Văn T2 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường K, Quận X, TP. Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Thích Nghệ T1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường F, Quận A1, TP. Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Đặng Minh H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường H2, Quận X1, TP. Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phan Hồng N1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường B1, Quận X, TP. Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) tờ giấy tập dùng để ghi điểm (4 chẵn) có chữ ký xác nhận ghi tên Đặng Minh H, Bùi Văn T2, Trần Quang T, Thích Nghệ T1; 01 (một) đĩa CD ghi âm, ghi hình có âm thanh.

+ Buộc Phan Hồng N1 nộp lại số tiền 2.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước;

+ Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) ghế xếp bằng kim loại, màu vàng; 02 (hai) bàn xếp bằng kim loại, màu vàng, 01 (một) bàn nhựa, màu đỏ; 01 (một) bàn gỗ, màu vàng, 01 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng, 29 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng; 01 (một) tô bằng sứ màu trắng;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền: 14.896.000 đồng, (gồm: thu giữ của H 603.000 đồng; T 10.160.000 đồng; T2 933.000 đồng; T1 số tiền 3.200.000 đồng);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 21/2023.ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa Công an Quận X và Chi cục thi hành án dân sự Quận X và giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước ngày 22/9/2022).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận: (1)

- Bị cáo; (1)

- CA TP.HCM (PV 06); (1)

- TAND TP.HCM; (2)

- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)

- VKSND Quận X; (1)

- Công An Quận X; (3)

- Chi cục THADS Quận X; (2)

X;

- THAHS Quận X

- Lưu VT, hồ sơ.

Trần Thị Xuân Quỳnh

